

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình
Công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri,
cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An
năm 2026**

**Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải
tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm
2026**

**GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định
chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây
dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý
chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ
sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây
dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng
dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành
định mức xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn
xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc
Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm
biến áp;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc
Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp
đặt trạm biến áp;*

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-EVN ngày 19/02/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành bộ định mức dự toán công tác thí nghiệm hiệu chỉnh tín hiệu hệ thống SCADA;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/05/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc V/v hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An

về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVNSPC ngày 20/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-PCLA ngày 12/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-PCTN ngày 23/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 05/2025/TTGV-TVĐMN-PCTN ngày 01/8/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh với Công ty Tư vấn điện miền Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH cho Gói thầu 01: Khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD, TKBVTC-DT; Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD, Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, dự án ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-PCTN ngày 21/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt dự án Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-PCTN ngày 27/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1432/QĐ-PCTN ngày 28/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán Công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-PCTN ngày 29/8/2025 của Công ty Điện lực Tây

Ninh về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán Công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2047/PCTN-QLDA ngày 29/8//2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giảm khối lượng đầu tư (giai đoạn lập hồ sơ TKBVTC) công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTND ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTND ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 2186/PCTN-QLDA ngày 04/9/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, thuộc dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026 do Công ty Tư vấn Điện miền Nam lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, Dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026 ngày 06/9/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2587/QLDA ngày 08/9/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026 thuộc dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1168/ĐT ngày 08/9/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, Công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026, dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
2. Tên công trình: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026.
3. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng
4. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$).
5. Tên dự án: ĐTXD phát triển lưới điện phân phối giải quyết kiến nghị cử tri, cải tạo, nâng cấp đường dây trung hạ thế và TBA trên địa bàn TP. Tân An năm 2026.
6. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập thiết kế xây dựng: Công ty Tư vấn Điện miền Nam.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1 Quy mô công trình:

- Đường dây trung áp:

- | | |
|---|-------------|
| + Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha trên không | : 4.489 mét |
| + Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế trên không | : 5.857 mét |
| + Xây dựng mới đường dây trung thế cáp ngầm | : 441 mét |

- Đường dây hạ áp:

- | | |
|---|-------------|
| + Xây dựng mới đường dây hạ thế trên không | : 7.188 mét |
| + Nâng cấp, cải tạo đường dây hạ thế trên không | : 6.005 mét |
| + Xây dựng mới đường dây hạ thế cáp ngầm | : 207 mét |

- Phần trạm biến áp:

- ❖ Xây dựng mới 10 trạm biến áp, tổng công suất 2.282,5 kVA, gồm:

+ Xây dựng mới TBA 3 pha 3x37,5kVA : 01 trạm (Sử dụng lại 3 MBA 37,5kVA thu hồi của Dự án)

+ Xây dựng mới TBA 3P 160kVA : 06 trạm

+ Xây dựng mới TBA 3P 250kVA : 01 trạm

+ Xây dựng mới TBA 3P 400kVA : 01 trạm

+ Xây dựng mới TBA 3P 560kVA : 01 trạm

❖ Nâng cấp, cải tạo, di dời 12 trạm biến áp, tổng công suất 2.490kVA, gồm:

+ Nâng cấp TBA 1P 25kVA lên 3P 3x50kVA : 01 trạm (Sử dụng lại 3 MBA 50kVA thu hồi của dự án)

+ Nâng cấp TBA 1P 50kVA lên 3P 3x50kVA : 01 trạm (Sử dụng lại 2 MBA 50kVA thu hồi của dự án, 1 MBA 50kVA tồn kho)

+ Nâng cấp TBA 1P 25kVA lên 3P 160kVA : 02 trạm

+ Nâng cấp TBA 1P 37,5kVA lên 3P 160kVA : 01 trạm

+ Nâng cấp TBA 1P 50kVA lên 3P 160kVA : 02 trạm

+ Nâng cấp TBA 1P 50kVA lên 3P 250kVA : 01 trạm

+ Nâng cấp TBA 1P (37,5+50) kVA lên 3P 250kVA : 01 trạm

+ Nâng cấp TBA 1P (25+37,5) kVA lên 3P 320kVA : 01 trạm

+ Cải tạo TBA 3P 250kVA trạm giàn thành trạm ngồi : 01 trạm

+ Cải tạo TBA 3P 320kVA trạm giàn thành trạm ngồi : 01 trạm

8.2 Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải đặc biệt là các phụ tải 3 pha trong thời gian tới cho khu vực Phường Long An góp phần phát triển kinh tế xã hội, địa phương.

- Tăng cường thêm khả năng phát triển phụ tải, tăng sản lượng điện thương phẩm bán điện cho phụ tải khu công nghiệp trong thời gian tiếp theo.

- Tăng cường an toàn và độ tin cậy, đảm bảo vận hành an toàn, giảm nguy cơ sự cố do động vật, cây xanh, vi phạm hành lang an toàn lưới điện nhằm thiện độ tin cậy trong cung cấp điện, bảo vệ quyền lợi và an toàn cho người dân.

- Tăng cường khả năng chuyển tải qua lại giữa các phát tuyến trạm Long An, Tân An. Đáp ứng tiêu chí N-1.

- Giải quyết tình trạng đầy tải của trạm biến áp, ngăn ngừa nguyên nhân gây sự cố ảnh hưởng chất lượng dịch vụ khách hàng và độ tin cậy cung cấp điện.

- Giảm bán kính cấp điện, đảm bảo chất lượng điện áp và giảm tổn thất lưới điện.

- Đảm bảo độ tĩnh không lưới điện theo quy định, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, chất lượng dịch vụ khách hàng, đảm bảo an toàn điện và đáp ứng tiêu chí đầu tư lưới điện cải tạo nâng cấp trung thế 1 pha lên 3 pha và TBA 3 pha (theo văn bản

11248/EVNSPC-KT ngày 27/12/2023 về việc triển khai áp dụng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên để thực hiện CTNC lưới điện trung hạ thế từ 1 pha lên 3 pha).

8.3 Các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.3.1 Phần đường dây trung áp trên không xây dựng mới:

- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.240mm², ACXH.185mm², ACXH.50mm²
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 185mm², As/ACSR 150mm², As/ACSR 50mm²
- Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m, trụ BTLT 16m và trụ BTLT 18m trụ đỡ thẳng và trụ BTLT 14m, trụ BTLT 16m và trụ BTLT 18m ghép đôi cho vị trí góc lớn, dừng
- Móng trụ: Sử dụng móng đà cản BTCT với vị trí đỡ thẳng và đà cản BTCT kết hợp bê tông với vị trí trụ góc và trụ dừng; móng bê tông tại các vị trí không có mặt bằng thi công
- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng:
 - + Sử dụng xà X-24Đ cho các vị trí trụ đỡ thẳng, xà X-24K, X-24K.2, cho các vị trí trụ đỡ góc, dừng dây.
 - + Các vị trí trụ BTLT hiện hữu sử dụng bộ tháp sắt U160-2,7m để nâng cao độ tĩnh không, phù hợp lưới điện sau cải tạo.
- Cách điện:
 - + Sử dụng sứ đứng 24kV + ty sứ (toppin) đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.
 - + Sử dụng Uclevis + SOC đỡ đỡ và dừng dây trung hòa (cỡ dây < 95mm²) hoặc sử dụng bộ khóa néo + sứ treo 1 bát thủy tinh (cỡ dây ≥ 95 mm²).
 - + Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn. các vị trí vượt kênh, đường lớn sử dụng sứ sứ treo polymer kép.
- Mỗi nối chịu lực và mỗi nối lèo:
 - + Về mỗi nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.
 - + Đối với mỗi nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỗi nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.
- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.
- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đường dây:

+ Sử dụng LBFCO 200A - 22kV + dây chì cỡ thích hợp để bảo vệ đóng cắt các nhánh rẽ, phân đoạn đường dây trung thế có phụ tải tương đối lớn.

+ Sử dụng máy cắt có tải LBS 3P 24kV 630A (có chức năng điều khiển từ xa thông qua hệ thống SCADA) kết hợp với dao cách ly DS 3P 24kV loại 630A để đóng cắt, bảo vệ trực chính tại vị trí phân đoạn và vị trí giao liên giữa các tuyến dây.

+ Thiết bị bảo vệ chống sét: Trung bình 300m đến 500m bố trí 01 bộ LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền trên đường dây trung thế.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

+ Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

+ Tiếp địa thiết bị LBS: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.70mm² và được luồn trong ống STK D21, ống PVC D27, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Dây đồng trần C.25mm² nối từ LA, LBS, TU và DS (đối với vị trí có tích hợp lắp DS 3pha), tủ điều khiển đến đầu nối với dây C70mm². Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Tiếp địa thiết bị DS: Sử dụng dây đồng C.25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

8.3.2. Phân đường dây trung áp trên không cải tạo, nâng cấp:

- Dây dẫn:

+ Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.240mm², ACXH.185mm²,

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 185mm², As/ACSR 150mm².

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 14m tụ đỡ thẳng, trụ ghép BTLT 14m vị trí trụ góc lớn, dừng.

- Móng trụ: Sử dụng móng đà cản BTCT với vị trí đỡ thẳng và đà cản BTCT kết hợp bê tông với vị trí trụ góc và trụ dừng; móng bê tông tại các vị trí không có mặt bằng thi công

- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng:

+ Sử dụng xà X-24Đ cho các vị trí trụ đỡ thẳng, xà X-24K, X-24K.2, cho các vị trí trụ đỡ góc, dùng dây.

+ Các vị trí trụ BTLT hiện hữu sử dụng bộ tháp sắt U160-2,7m để nâng cao độ tĩnh không, phù hợp lưới điện sau cải tạo.

- Cách điện:

+ Sử dụng sứ đứng 24kV + ty sứ (toppin) đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.

+ Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dùng dây trung hòa (cỡ dây <95mm²) hoặc sử dụng bộ khóa néo + sứ treo 1 bát thủy tinh (cỡ dây ≥95 mm²).

+ Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dùng dây pha và những vị trí góc lớn. các vị trí vượt kênh, đường lớn sử dụng sứ sứ treo polymer kép.

- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:

+ Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

+ Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

- Thiết bị đóng cắt, bảo vệ đường dây:

+ Sử dụng máy cắt có tải LBS 3P 24kV 630A (có chức năng điều khiển từ xa thông qua hệ thống SCADA) kết hợp với dao cách ly DS 3P 24kV loại 630A để đóng cắt, bảo vệ trực chính tại vị trí phân đoạn và vị trí giao liên giữa các tuyến dây.

+ Thiết bị bảo vệ chống sét: Trung bình 300m đến 500m bố trí 01 bộ LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền trên đường dây trung thế.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dùng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

+ Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

+ Tiếp địa thiết bị LBS: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.70mm² và được luồn trong ống STK D21, ống PVC D27, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400

chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Dây đồng trần C.25mm² nối từ LA, LBS, TU và DS (đối với vị trí có tích hợp lắp DS 3 pha), tủ điều khiển đến đầu nối với dây C70mm². Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Tiếp địa thiết bị DS: Sử dụng dây đồng C.25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

8.3.3 Phần đường dây trung thế cáp ngầm xây dựng mới:

- Cáp ngầm:

+ Dây pha: Sử dụng Cáp ngầm 24kV 1 pha CXV/S/DATA 1x50mm²

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây đồng bọc cách điện CV50mm².

+ Cách điện và phụ kiện: Sử dụng đầu cáp ngầm 1 pha tiết diện 50mm², loại co nhiệt, ngoài trời/ trong nhà để đầu nối đường dây cáp ngầm.

- Thiết bị bảo vệ: Tủ RMU hiện hữu (dự kiến do Doanh nghiệp Đồng Tâm đầu tư, giao Điện lực quản lý).

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa đầu cáp ngầm Sử dụng hệ thống tiếp địa loại 2 cọc liên kết với dây đồng C50mm² bằng mối hàn hóa nhiệt, dây đồng luồn trực tiếp trong thân trụ. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Mương cáp ngầm: Sử dụng mương cáp ngầm trung thế 1 mạch đi dưới vỉa hè và khoan robo băng đường hiện hữu, cáp được đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE.

+ Thực hiện lắp đặt biển cảnh báo, chỉ danh, hướng tuyến cáp ngầm,.. theo đúng quy định hiện hành.

8.3.4. Phần trạm biến áp 3 pha xây dựng mới cho đường dây trên không:

- Công suất và hình thức trạm:

+ Hình thức trạm: Trạm treo, trạm ngội ngoài trời.

+ Công suất trạm: TBA 3x37,5kVA; 160kVA, 250kVA, 560kVA.

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A;

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 3x37,5kVA, 160kVA, 250kVA, 560kVA, theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVN-SPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp WR, kẹp quai + hotline.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

+ Tiếp đất trạm: Thực hiện lắp mới tiếp địa làm việc, tiếp địa an toàn trạm và tiếp địa chống sét trạm: hệ thống tiếp địa sử dụng dây đồng trần C25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.5. Phần trạm biến áp 3 pha xây dựng mới cho đường dây cáp ngầm:

- Công suất: TBA 400kVA
- Hình thức trạm: trạm đặt trên trụ thép ngoài trời.
- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Tủ RMU hiện hữu (dự kiến do Doanh nghiệp Đồng Tâm đầu tư, giao Điện lực quản lý).

+ Phía hạ áp: Sử dụng hệ thống bảo vệ, đo lường phía hạ áp bao gồm công tơ điện từ 3 pha, thiết bị DCU-PLC, các MCCB, biến dòng, thanh đồng,... được đặt tích hợp trong thân trụ thép (đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị tủ phân phối hạ thế theo tiêu chuẩn hiện hành).

- Dây dẫn:

- Phía cao áp: Cáp ngầm 24kV 1 pha CXV/S/DATA 1x50mm², sử dụng đầu cosse ép 50mm², bọc kín đầu cosse bằng ống khò co nhiệt.

- Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV Cu-CXV có tiết diện phù hợp với công suất trạm, đi từ MBA đến thanh cái MCCB tổng và từ MCCB tổng đến 04 MCCB lộ ra (toàn bộ được đặt trong thân trụ thép).

- Tiếp đất trạm: Thực hiện lắp mới tiếp địa làm việc, tiếp địa an toàn trạm và tiếp địa chống sét trạm: hệ thống tiếp địa sử dụng dây đồng trần C50mm² đấu nối từ thân trụ thép (đối với trạm đài sen) xuống mặt đất, liên kết với giếng tiếp địa 30m được chôn ở độ sâu yêu cầu tối thiểu cách mặt đất >0,5m. Dây đồng liên kết với Giếng tiếp địa bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.6. Phần trạm biến áp 3 pha nâng công suất, cải tạo cho đường dây trên không:

- Hình thức trạm: Trạm treo, trạm ngòi ngoài trời.
- Công suất trạm: 3x50kVA; 160kVA; 250kVA; 320kVA.
- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng TBA 3x50kVA; 160kVA; 250kVA; 320kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đấu nối bằng kẹp WR, kẹp quai + hotline.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.7. Phân đường dây hạ áp trên không xây dựng mới:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm², LV-ABC 4x120mm²..

- Trụ:

+ Sử dụng trụ BTLT 8,5m cho các vị trí trụ đỡ thẳng và đỡ góc nhỏ; trụ ghép đôi BTLT 8,5m cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo góc và néo dừng cho vị trí trồng mới.

+ Sử dụng trụ trung thế xây dựng mới, trụ trung áp hiện hữu đối với các tuyến hạ thế hỗn hợp.

+ Sử dụng trụ hạ áp hiện hữu.

- Móng trụ: Sử dụng móng đà cản BTCT với vị trí đỡ thẳng và đà cản BTCT kết hợp bê tông với vị trí trụ góc và trụ dừng; móng bê tông tại các vị trí không có mặt bằng thi công

- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM

- Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại.

Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Thực hiện sơn số trụ: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

8.3.8. Phần đường dây hạ thế trên không cải tạo, nâng cấp:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm², LV-ABC 4x120mm²..
- Trụ:
 - + Sử dụng trụ BTLT 8,5m cho các vị trí trụ đỡ thẳng và đỡ góc nhỏ; trụ ghép đôi BTLT 8,5m cho các vị trí trụ đỡ góc lớn, néo góc và néo dừng cho vị trí trồng mới.
 - + Sử dụng trụ trung thế, hạ thế hiện hữu.
- Móng trụ: Sử dụng móng đà cản BTCT với vị trí đỡ thẳng và đà cản BTCT kết hợp bê tông với vị trí trụ góc và trụ dừng; móng bê tông tại các vị trí không có mặt bằng thi công
- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ 16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ 16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ 16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM
- Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.
- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.
- Thực hiện sơn số trụ: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.
- Thống kê các nhánh Branchement khách hàng, sử dụng kẹp IPC để đấu nối vào lưới.

8.3.9. Phần đường dây hạ thế cáp ngầm xây dựng mới:

- Cáp ngầm: Sử dụng cáp ngầm 3 pha 0,6/1kV - CXV/DSTA-3x120 + 1x70mm².
- Cách điện và phụ kiện: Sử dụng đầu cáp ngầm 3 pha tiết diện 120mm², loại co nhiệt, trong nhà để đấu nối đường dây cáp ngầm.
- Mương cáp ngầm: Sử dụng mương cáp ngầm hạ thế 1 mạch đi dưới vỉa hè và khoan robo, cáp được đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE.
- Thực hiện lắp đặt biển cảnh báo, chỉ danh, hướng tuyến cáp ngầm,.. theo đúng quy định hiện hành

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo tuổi thọ công trình.

10. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí: **26.367.650.479 đồng**

Trong đó :

- Chi phí xây dựng:	15.855.552.413 đồng
- Chi phí thiết bị:	6.395.525.810 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	480.952.935 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.867.693.138 đồng
- Chi phí khác:	512.323.779 đồng
- Chi phí dự phòng:	1.255.602.404 đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.
- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.
- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.
- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.
- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.
- TCVN 2737:2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.
- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.
- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tự bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.
- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực

miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”.

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 10 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Tân An và Công ty Tư vấn điện miền Nam căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐT.HD.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng